



## PHỤ LỤC 1

### I. Điều kiện về xe tập lái

Xe tập lái dùng để đào tạo lái xe ô tô, được gắn 02 biển “TẬP LÁI” trước và sau xe theo mẫu, có thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe trên đường của học viên, có hệ thống phanh phụ được lắp đặt bảo đảm hiệu quả phanh, được bố trí bên ghế ngồi của giáo viên dạy thực hành lái xe, xe tập lái loại tải thùng có mui che mưa, che nắng, ghế ngồi cho học viên, có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ còn hiệu lực.

### MẪU TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

(i) Vị trí:

- Hai bên cửa xe đối với xe ô tô hạng B1, B2;
- Hai bên thành xe đối với xe ô tô các hạng C, D, E;
- Hai bên cửa của xe đầu kéo đối với xe ô tô hạng F.

(ii) Kiểu chữ: Times New Roman in hoa.

(iii) Kích thước chữ

Đối với xe ô tô tập lái hạng B1, B2 và F:

- Cỡ chữ tên cơ sở đào tạo cao: 3 cm;
- Cỡ chữ, số điện thoại cao: 4 cm.

Đối với xe ô tô tập lái hạng C, D, E:

- Cỡ chữ tên cơ sở đào tạo cao: 4 cm;
- Cỡ chữ, số điện thoại cao: 5 cm.

### MẪU BIỂN XE TẬP LÁI

# TẬP LÁI

(i) Biển phía trước nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định trên thanh cản bên trái của xe ô tô, có kích thước:

- 10 cm x 25 cm đối với xe các hạng B1, B2, C, D, E, F.

(ii) Biển phía sau nền màu xanh, chữ màu trắng; lắp cố định giữa thành xe ô tô, không trùng biển số xe, có kích thước:

- 10 cm x 25 cm đối với xe các hạng B1, B2;

- 35 cm x 35 cm đối với xe các hạng C, D, E, F.

2. Có xe tập lái các hạng được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xe tập lái; trường hợp cơ sở đào tạo có dịch vụ sát hạch lái xe, căn cứ thời gian sử dụng xe sát hạch vào mục đích sát hạch, được phép sử dụng xe sát hạch để vừa thực hiện sát hạch lái xe, vừa đào tạo lái xe nhưng số lượng xe sát hạch dùng để tính lưu lượng đào tạo không quá 50% số xe sát hạch sử dụng để dạy lái;

3. Thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo lái xe. Có thể sử dụng xe hợp đồng thời hạn từ 01 năm trở lên với số lượng không vượt quá 50% số xe sở hữu cùng hạng tương ứng của cơ sở đào tạo đối với xe tập lái các hạng B1, B2, C, D, E; xe tập lái hạng FC có thể sử dụng xe hợp đồng với thời hạn và số lượng phù hợp với nhu cầu đào tạo. Riêng xe hạng B1, B2 có số tự động được sử dụng xe hợp đồng;

4. Ô tô tải sử dụng để dạy lái xe các hạng B1, B2 phải có trọng tải từ 1.000 kg trở lên với số lượng không quá 30% tổng số xe tập lái cùng hạng của cơ sở đào tạo.

## **II. Điều kiện cơ sở vật chất cơ sở vật chất kỹ thuật**

1. Hệ thống phòng học chuyên môn

a) Bao gồm các phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bảo đảm số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với quy mô đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô với lưu lượng 500 học viên trở lên phải có ít nhất 02 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 02 phòng học Kỹ thuật lái xe; với lưu lượng 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 03 phòng học Pháp luật giao thông đường bộ và 03 phòng học Kỹ thuật lái xe;

c) Phòng học Pháp luật giao thông đường bộ: Có thiết bị nghe nhìn (màn hình, máy chiếu), tranh vẽ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, sa hình;

d) Phòng học Cấu tạo và sửa chữa thông thường: Có mô hình cắt bỏ động cơ, hệ thống truyền lực; mô hình hệ thống điện; hình hoặc tranh vẽ sơ đồ mô tả cấu tạo và nguyên lý hoạt động của động cơ, hệ thống truyền lực, hệ thống treo, hệ thống phanh, hệ thống lái;

đ) Phòng học Kỹ thuật lái xe: Có phương tiện nghe nhìn phục vụ giảng dạy (băng đĩa, đèn chiếu...); có hình hoặc tranh vẽ mô tả các thao tác lái xe cơ bản (điều chỉnh ghế lái, tư thế ngồi lái, vị trí cầm vô lăng lái...); có xe ô tô được kê kích bảo đảm an toàn để tập số nguội, số nóng (có thể bố trí ở nơi riêng biệt); có thiết bị mô phỏng để đào tạo lái xe;

e) Phòng học Nghiệp vụ vận tải: Có hệ thống bảng, biểu phục vụ giảng dạy nghiệp vụ chuyên môn về vận tải hàng hoá, hành khách; có các tranh vẽ ký hiệu trên kiện hàng;

g) Phòng học Thực tập bảo dưỡng sửa chữa: Có hệ thống thông gió và chiếu sáng, bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động; nền nhà không rạn nứt, không trơn trượt; có trang bị đồ nghề chuyên dùng để bảo dưỡng sửa chữa; có tổng thành động cơ hoạt động tốt, hệ thống truyền động, hệ thống lái, hệ thống điện; có bàn tháo lắp, bảng, bàn ghế cho giảng dạy, thực tập;

## **2. Sân tập lái xe**

a) Thuộc quyền sử dụng hợp pháp của cơ sở đào tạo lái xe;

b) Cơ sở đào tạo lái xe ô tô có lưu lượng đào tạo 1.000 học viên trở lên phải có ít nhất 02 sân tập lái xe theo quy định;

c) Sân tập lái xe ô tô phải có đủ hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đủ tình huống các bài học theo nội dung chương trình đào tạo; kích thước các hình tập lái phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ đối với từng hạng xe tương ứng;

d) Mặt sân có cao độ và hệ thống thoát nước bảo đảm không bị ngập nước; bề mặt các làn đường và hình tập lái được thảm nhựa hoặc bê tông xi măng, có đủ vạch sơn kẻ đường; hình các bài tập lái xe ô tô phải được bó vỉa;

đ) Có nhà chờ, có ghế ngồi cho học viên học thực hành;

e) Diện tích tối thiểu của sân tập lái: Hạng B1 và B2 là 8.000 m<sup>2</sup>; hạng B1, B2 và C là 10.000 m<sup>2</sup>; hạng B1, B2, C, D, E và F là 14.000 m<sup>2</sup>.

## PHỤ LỤC 2

### 1. Nhà giáo trong cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có phẩm chất, đạo đức tốt;
- b) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ;
- c) Có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
- d) Có lý lịch rõ ràng.

### 2. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo

a) Nhà giáo dạy trình độ sơ cấp phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên hoặc có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp.

b) Nhà giáo dạy lý thuyết chuyên môn trình độ trung cấp phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; nhà giáo dạy thực hành trình độ trung cấp phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ trung cấp.

c) Nhà giáo dạy lý thuyết chuyên môn trình độ cao đẳng phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên; nhà giáo dạy thực hành trình độ cao đẳng phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành trình độ cao đẳng.

d) Nhà giáo vừa dạy lý thuyết vừa dạy thực hành trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng phải đạt chuẩn của nhà giáo dạy lý thuyết và chuẩn của nhà giáo dạy thực hành theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp

e) Nhà giáo không có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, cao đẳng sư phạm kỹ thuật hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm, đại học sư phạm kỹ thuật thì phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

f) Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề và chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy thực hành ở các trình độ; quy định nội dung chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo trong các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

### 3. Tiêu chuẩn về Trình độ chuyên môn

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề hoặc trung cấp trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với nghề giảng dạy hoặc có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với nghề giảng dạy để dạy trình độ sơ cấp sau: Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia bậc 1 hoặc chứng nhận bậc thợ 3/7, 2/6 hoặc chứng nhận nghề nhân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tương đương trở lên. Ngoài ra, Công văn số 3109/LĐTĐBXH-TCGDNN ngày 31/7/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 giáo viên dạy thực hành lái xe phải đáp ứng các điều kiện như sau:

- Có một trong các văn bằng sau trở lên: Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp hoặc trung cấp nghề hoặc trung cấp hoặc tương đương;

- Có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;

- Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày trúng tuyển; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày trúng tuyển;

- Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo mẫu quy định.

b) Nắm vững kiến thức của mô-đun được phân công giảng dạy.

c) Có kiến thức về các mô-đun liên quan trong nghề.

d) Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và nắm vững kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động của nghề được phân công giảng dạy.

e) Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề quy định trong chương trình mô-đun được phân công giảng dạy.

f) Biết tổ chức lao động sản xuất, dịch vụ của nghề được phân công giảng dạy.

#### **4. Tiêu chuẩn về Trình độ ngoại ngữ**

a) Có trình độ ngoại ngữ Bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

b) Đọc và hiểu một số thuật ngữ chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy.

#### **5. Tiêu chuẩn về Trình độ tin học**

a) Có trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

b) Sử dụng được phần mềm dạy học chuyên ngành để thiết kế bài giảng.

#### **6. Tiêu chuẩn về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy**

a) Có chứng chỉ sư phạm dạy nghề dạy trình độ sơ cấp nghề hoặc chứng chỉ bồi dưỡng sư phạm bậc 1 hoặc chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp hoặc tương đương trở lên.

b) Có thời gian tham gia giảng dạy ít nhất 6 tháng.

#### **7. Điều kiện về giáo viên**

a) Có đội ngũ giáo viên dạy lý thuyết, thực hành đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 138.

b) Đảm bảo có ít nhất 01 giáo viên dạy thực hành lái xe trên 01 xe tập lái.

#### **8. Tiêu chuẩn giáo viên dạy lái xe**

a) Tiêu chuẩn chung: Giáo viên dạy lái xe phải đáp ứng tiêu chuẩn đối với nhà giáo dạy trình độ sơ cấp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

b) Giáo viên dạy lý thuyết phải có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các chuyên ngành luật, công nghệ ô tô, công nghệ kỹ thuật ô tô, lắp ráp ô tô

hoặc các ngành nghề khác có nội dung đào tạo chuyên ngành ô tô chiếm 30% trở lên, giáo viên dạy môn Kỹ thuật lái xe phải có giấy phép lái xe tương ứng hạng xe đào tạo trở lên;

c) Giáo viên dạy thực hành lái xe đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

Có giấy phép lái xe hạng tương ứng hoặc cao hơn hạng xe đào tạo, nhưng không thấp hơn hạng B2;

Giáo viên dạy các hạng B1, B2 phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 03 năm trở lên, kể từ ngày trúng tuyển; giáo viên dạy các hạng C, D, E và F phải có giấy phép lái xe đủ thời gian từ 05 năm trở lên kể từ ngày trúng tuyển;

Đã qua tập huấn về nghiệp vụ dạy thực hành lái xe theo chương trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành và được cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.

### **PHỤ LỤC 3**

#### **Điều kiện của người học**

1. Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam.

2. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

3. Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian lái xe hoặc hành nghề và số km lái xe an toàn như sau:

a) Hạng B1 số tự động lên B1: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

b) Hạng B1 lên B2: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên;

c) Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D, E lên FC: thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên;

d) Hạng B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.

đ) Trường hợp người học nâng hạng vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ với hình thức tước quyền sử dụng giấy phép lái xe, thời gian lái xe an toàn được tính từ ngày chấp hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

4. Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

**PHỤ LỤC 4****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN CAM KẾT**

Tôi là: .....

Sinh ngày: .....tháng ..... năm ..... Nam, Nữ: .....

Nơi cư trú: .....

Có giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân số: .....

Cấp ngày: ...../...../....., nơi cấp: .....

Hiện tại tôi có giấy phép lái xe số: .....hạng.....

do: .....cấp ngày: ...../...../.....

Tôi xin cam kết thực hiện các nội dung sau:

1. Đến ngày được cấp GPLX không vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đến mức bị tước quyền sử dụng GPLX.
  2. Đến ngày được cấp GPLX không có các hành vi vi phạm đến mức bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấm cấp và sử dụng GPLX.
  3. Nếu vi phạm Điểm 1 và Điểm 2 nêu trên tôi xin chấp hành thực hiện các quy định như sau:
    - 3.1. Không dự sát hạch để cấp GPLX.
    - 3.2. Không được cấp GPLX.
    - 3.3. Không được nhận lại các khoản phí và lệ phí đã nộp.
- Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam kết nêu trên./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**NGƯỜI CAM KẾT**

*(Ký và ghi rõ họ, tên)*





**PHỤ LỤC 5**  
**PHÙ HIỆU GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE**

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO	
Ảnh màu 3 cm x 4 cm (có dấu giáp lai)	<b>GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE</b> <b>NGUYỄN VĂN A</b>  <b>Dạy lái xe hạng:</b>

Quy cách:

- Kích thước: 50 mm x 85 mm;
- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đeo ở phía ngực trái hoặc ở cổ;
- Phía trên ghi tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và tên cơ sở đào tạo - phong chữ Times New Roman in hoa, cỡ chữ 10;
- Phía dưới bên trái là ảnh màu 3 cm x 4 cm (có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo);
- Phía dưới bên phải ghi:
  - + Dòng chữ GIÁO VIÊN DẠY LÁI XE - phong chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 13;
  - + Họ tên giáo viên - phong chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14;
  - + Hạng giấy phép lái xe dạy lái - phong chữ Times New Roman in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14.

**PHÙ HIỆU HỌC VIÊN TẬP LÁI XE**

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN TÊN CƠ SỞ ĐÀO TẠO	
Ảnh màu 3 cm x 4 cm (chụp không quá 06 tháng), có dấu giáp lai	<b>HỌC VIÊN TẬP LÁI XE</b> <b>NGUYỄN VĂN B</b>  <b>Tập lái xe hạng: B2</b>

Quy cách:

- Kích thước: 50 mm x 85 mm;
- Được in trên giấy trắng chất lượng tốt, ép plastic kẹp trong mica đeo ở phía ngực trái hoặc ở cổ;
- Phía trên ghi tên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và tên cơ sở đào tạo - phong chữ Times New Roman, in hoa, đứng, cỡ chữ 10;

- Phía dưới bên trái là ảnh màu 3 cm x 4 cm (có đóng dấu giáp lai của cơ sở đào tạo);
- Phía dưới bên phải ghi:
  - + Dòng HỌC VIÊN TẬP LÁI XE - phong chữ Times New Roman, in hoa đứng, đậm, cỡ chữ 13;
  - + Họ tên học viên - phong chữ Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14;
  - + Hạng giấy phép lái xe học lái - phong chữ Times New Roman, in hoa, đứng, đậm, cỡ chữ 14.



**PHỤ LỤC 6B**  
**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng GPLX	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái (Năm)	Đơn vị cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Ghi chú
				BC	HD	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1							TC: Công nghệ ô tô					Sở GTVT Quảng Nam	
2							CD: Công nghệ ô tô					Sở GTVT Đà Nẵng	
3													
4													
5													
6													

\* Ghi chú: Tại mục chuyên môn ghi rõ nội dung. Ví dụ: Trung cấp Công nghệ ô tô thì ghi là (TC: Công nghệ ô tô); Cao đẳng Công nghệ ô tô thì ghi là (CD: Công nghệ ô tô), ....

**PHỤ LỤC 6C**  
**DANH SÁCH TRÍCH NGANG GIÁO VIÊN DẠY THỰC HÀNH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số chứng minh nhân dân	Hình thức tuyển dụng		Trình độ			Hạng GPLX	Ngày trúng tuyển	Thâm niên dạy lái (Năm)	Đơn vị cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Ghi chú
				BC	HD	Văn hóa	Chuyên môn	Sư phạm					
1							Bậc thợ: 3/7					Sở GTVT Quảng Nam	
2							Chứng chỉ kỹ năng nghề					Sở GTVT Đà Nẵng	
3													
4													
5													
6													

\* Ghi chú: Tại mục chuyên môn ghi rõ nội dung. Ví dụ: Bằng nghề Bậc thợ 3/7 thì ghi là (Bậc thợ: 3/7); Chứng chỉ kỹ năng nghề: Công nghệ ô tô thì ghi là (Chứng chỉ kỹ năng nghề)

**PHỤ LỤC 6D**  
**DANH SÁCH XE Ô TÔ TẬP LÁI**

TT	Số đăng ký xe	Nhãn xe	Hạng xe	Năm sản xuất	Chủ sở hữu/ Hợp đồng	Hệ thống phanh phụ	Giấy phép xe tập lái
1			<b>B11</b>			<b>Có</b>	<b>Có</b>
2			<b>B1, B2</b>			<b>Có</b>	<b>Có</b>
3			<b>C</b>			<b>Có</b>	<b>Có</b>
4			<b>D</b>			<b>Có</b>	<b>Có</b>
5			<b>E</b>			<b>Có</b>	<b>Có</b>

Ghi chú: Ghi theo thứ tự từ B1 (số tự động), B1, B2, C, D, E (bao gồm các xe đã được cấp giấy phép xe tập lái)

## PHỤ LỤC 7

### 1. Điều kiện chung

a) Diện tích trung tâm sát hạch lái xe: Trung tâm loại 1 có diện tích không nhỏ hơn 35.000 m<sup>2</sup>; trung tâm loại 2 có diện tích không nhỏ hơn 20.000 m<sup>2</sup>; trung tâm loại 3 có diện tích không nhỏ hơn 4.000 m<sup>2</sup>;

b) Số lượng xe cơ giới dùng để sát hạch: Sát hạch lái xe trong hình hạng A1, B1, B2 và C tối thiểu mỗi hạng 02 xe, các hạng khác tối thiểu mỗi hạng 01 xe và không được sử dụng vào mục đích kinh doanh khác; sát hạch lái xe trên đường tối thiểu mỗi hạng 01 xe. Xe sát hạch lái xe thuộc quyền sử dụng hợp pháp của tổ chức, cá nhân có trung tâm sát hạch lái xe.

d) Thiết bị sát hạch lý thuyết: Tối thiểu 02 máy chủ (server); tối thiểu 10 máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 3, tối thiểu 20 máy trạm đối với trung tâm sát hạch lái xe loại 1 hoặc loại 2;

đ) Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình: Tối thiểu 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch đối với mỗi loại trung tâm sát hạch;

e) Thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường: Có ít nhất 02 máy tính cài đặt phần mềm điều hành và quản lý sát hạch, 01 máy tính làm chức năng máy chủ và điều hành có đường thuê bao riêng và địa chỉ IP tĩnh.

g) Thiết bị mô phỏng để sát hạch lái xe (áp dụng theo lộ trình của Bộ Giao thông vận tải): Có ít nhất 01 thiết bị được cài đặt phần mềm sát hạch lái xe mô phỏng do Bộ Giao thông vận tải quy định.

### 2. Điều kiện kỹ thuật

Trung tâm sát hạch phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành gồm: Làn đường, đèn tín hiệu giao thông, hệ thống báo hiệu đường bộ, vạch giới hạn, vỉa hè hình sát hạch, cọc chuẩn và hình các bài sát hạch trong sân sát hạch; xe cơ giới dùng để sát hạch; thiết bị sát hạch lý thuyết; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trong hình; thiết bị sát hạch thực hành lái xe trên đường; nhà điều hành và công trình phụ trợ khác.

3. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch đạt kết quả chính xác, khách quan; báo cáo về Sở Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam khi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch hoạt động không chính xác, không ổn định hoặc khi thay đổi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch để xử lý kịp thời.

4. Phối hợp và tạo mọi điều kiện để các cơ sở đào tạo lái xe đưa học viên đến ôn luyện và các Hội đồng sát hạch tổ chức sát hạch thuận tiện, đúng kế hoạch.

5. Chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, kiểm chuẩn trung tâm sát hạch lái xe.

6. Công khai mức thu phí sát hạch và giá các dịch vụ khác.

7. Bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe; phối hợp các đơn vị, cơ quan liên quan giải quyết khi có các vụ việc tai nạn, mất an toàn xảy ra.



8. Thực hiện chế độ báo cáo, công khai lịch sát hạch trên Trang thông tin điện tử của trung tâm sát hạch, lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch theo quy định.

9. Thực hiện giám sát bằng hệ thống Camera đối với phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình tại các khu vực có bài sát hạch: Xuất phát, dừng và khởi hành xe trên dốc, qua vệt bánh xe, qua ngã tư, ghép xe vào nơi đỗ và bài kết thúc. Hệ thống sử dụng camera IP, có độ phân giải HD trở lên, có giao diện tương tác, kết nối đáp ứng tối thiểu theo tiêu chuẩn mở ONVIF, được đồng bộ về thời gian với máy chủ sát hạch lý thuyết, máy tính điều hành thiết bị chấm điểm thực hành lái xe trong hình; đảm bảo kết nối trực tuyến, truyền dữ liệu hình ảnh (dạng video) theo giao thức chuẩn mở sử dụng cho trao đổi dữ liệu hai chiều thời gian thực giữa máy chủ và máy trạm (websocket) về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để quản lý, giám sát, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu với các Sở Giao thông vận tải và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện chức năng quản lý nhà nước. Dữ liệu hình ảnh (dạng video) giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình phải công khai trực tiếp trên màn hình lắp đặt tại phòng chờ sát hạch và lưu trữ ở trung tâm sát hạch theo quy định. Hệ thống các thiết bị nói trên phải đảm bảo tính bảo mật, ngăn chặn các truy cập trái phép từ bên ngoài và được lắp đặt theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 47 của Thông tư này.

10. Tiếp nhận, sử dụng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông do Tổng cục Đường bộ Việt Nam chuyên giao để sát hạch lái xe theo lộ trình quy định tại khoản 4 Điều 47 của Thông tư số 38.

**PHỤ LỤC 8**  
**BÁO CÁO CHI TIẾT**  
Xe sát hạch

<b>TT</b>	<b>Biển kiểm soát</b>	<b>Hạng xe</b>	<b>Mác xe</b>	<b>Năm sản xuất</b>	<b>Sở hữu</b>	<b>Ghi chú</b>
1						
2						
3						
...						
<b>Cộng:</b>						